TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2017/HSPT
Ngày: 28/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

- *Các Thẩm phán*: Ông Trần Văn Luông;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Lê Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*: Trần Văn Cơ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên toà xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 158/2017/HSPT ngày 16 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Tuyết M. Do có kháng cáo của bị cáo và có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 214/2017/HSST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã A.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Tuyết M**, sinh năm 1995 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Số 126, khu phố T, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1974; có 03 anh em ruột, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2001; có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Duy B – Luật sư Văn phòng Luật sư C thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 14 bị cáo khác do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ, ngày 13/11/2016, Nguyễn Tuyết M và Nguyễn Thị L tổ chức cho Nguyễn Thị H, Trịnh Thị Lệ N, Nguyễn Hoài T, Lê Thị Thanh Q, Lê Trần Hữu L, Nguyễn Văn T, Trần Văn D, Ngô Duy V, Lê Văn N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Trọng Q, Lê Trần Hữu L, Lý Minh T và một số người khác chưa rõ nhân thân lai lịch đến nhà của M tại số 126, khu phố T, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Dương chơi đánh bạc, hình thức đánh bài binh 06 lá thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt tiền từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng. M và L thu tiền xâu trung bình 03 ván 50.000 đồng. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã A, tỉnh Bình Dương bắt quả tang, một số người khác chạy thoát. Tiền thu trên chiếu bạc 7.500.000 đồng; 05 bộ bài tây 52 lá; 01 chiếu kích thước 180cm x 180cm.

Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

Nguyễn Tuyết M khi đánh bạc có 100.000.000 đồng. M cho Lê Trần Hữu L mượn 10.000.000 đồng đánh bạc. M sử dụng 55.000.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi thua hết 55.000.000 đồng. Khi bị bắt bị tạm giữ 35.000.000 đồng.

Nguyễn Văn T khi đánh bạc mang theo 3.200.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi thua 200.000 đồng. Khi bị bắt bị tạm giữ 3.000.000 đồng.

Trịnh Thị Lệ N khi đánh bạc mang theo 30.000.000 đồng. Trịnh Thị Lệ N cho Lê Thị Thanh Q mượn 5.000.000 đồng. Trịnh Thị Lệ N sử dụng 25.000.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi thua 7.700.000 đồng. Khi bị bắt bị tạm giữ 17.300.000 đồng.

Trần Văn D khi đánh bạc mang theo 3.200.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi thắng 300.000 đồng. Khi bị bắt bị tạm giữ 3.000.000 đồng trên người, trên chiếu bạc 500.000 đồng.

Lê Trần Hữu L khi đánh bạc mang theo 3.000.000 đồng, mượn của bị cáo M 10.000.000 đồng, sử dụng 13.000.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi thua 10.500.000 đồng. Khi bị bắt bị tạm giữ 2.500.000 đồng.

Lê Trần Hữu L khi đánh bạc mang theo 1.200.000 đồng, sử dụng 1.200.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi thua 200.000 đồng. Khi bị bắt bị tạm giữ 1.000.000 đồng.

Nguyễn Trọng Q khi đánh bạc mang theo 300.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi không thắng, không thua. Khi bị bắt bị tạm giữ 300.000 đồng.

Lê Văn N khi đánh bạc mang theo 2.400.000 đồng, sử dụng 2.400.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi thua 300.000 đồng. Khi bị bắt tạm giữ 2.100.000 đồng.

Lê Thị Thanh Q khi đánh bạc mang theo 6.000.000 đồng, mượn của bị cáo Trịnh Thị Lệ N 5.000.000 đồng sử dụng 11.000.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi thua 10.900.000 đồng. Khi bị bắt bị tạm giữ 100.000 đồng.

Nguyễn Văn C khi đánh bạc mang theo 1.500.000 đồng, sử dụng 1.500.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi thua 100.000 đồng. Khi bị bắt bị tạm giữ 1.400.000 đồng.

Lý Minh T khi đánh bạc mang theo 10.000.000 đồng, sử dụng 10.000.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi thua 4.000.000 đồng. Khi bị bắt bị tạm giữ 6.000.000 đồng.

Ngô Duy V khi đánh bạc mang theo 220.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi thua 200.000 đồng. Khi bị bắt tạm giữ 20.000 đồng.

Nguyễn Hoài T khi đánh bạc mang theo 1.500.000 đồng, sử dụng 1.500.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi thua 500.000 đồng. Khi bị bắt bị tạm giữ 1.000.000 đồng.

Nguyễn Thị H khi đánh bạc mang theo 12.200.000 đồng, sử dụng 12.200.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi không thắng, không thua. Khi bị bắt bị tạm giữ 12.200.000 đồng.

Nguyễn Thị L không chơi đánh bạc, thu tiền xâu của các con bạc số tiền 1.000.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc 133.700.000 đồng.

Vật chứng trong vụ án gồm: 05 bộ bài tây 52 lá và 01 tấm chiếu kích thước 180x180cm; số tiền 45.400.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 214/2017/HSST ngày 24/8/2017 của Toà án nhân dân thị xã A đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuyết M phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuyết M 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuyết M 30.000.000 đồng về tội "Tổ chức đánh bạc".

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 20.000.000 đồng về tội "Tổ chức đánh bạc"; xử phạt các bị cáo Nguyễn Hoài T, Ngô Duy V, Lê Văn N, Lê Thị Thanh Q, Nguyễn Văn C, Lê Trần Hữu L, Trần Văn D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị H, Trịnh Thị Lệ N, Lý Minh T 02 (hai) năm tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc", xử phạt bị cáo Lê Trần Hữu L 02 (hai) năm về tội "Đánh bạc" và tuyên áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/8/2017, bị cáo Nguyễn Tuyết M kháng cáo cho rằng bản thân là lao động chính, phải một mình nuôi 02 con nhỏ, (con lớn sinh ngày 01/02/2016, nhỏ sinh ngày 12/8/2017), chồng của bị cáo đã bỏ đi, không còn sống chung cũng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con bị cáo, xin hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc 02 con. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tuyết M khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, trong đó thừa nhận dùng 55.000.000 đồng để đánh bạc, cho bị cáo Lê Trần Hữu L vay 10.000.000 đồng để đánh bạc và xin thay đổi kháng cáo từ xin hưởng án treo sang xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13/9/2017, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương kháng nghị đối với hình phạt của tội "Tổ chức đánh bạc" mà Tòa án nhân dân thị xã A đã xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Tuyết M, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng hình phạt tù về tội "Tổ chức đánh bạc" đối với bị cáo Nguyễn Tuyết M.

Quan điểm giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuyết M và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương thực hiện trong thời gian quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm để xem xét giải quyết kháng cáo, kháng nghị, là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Tội danh, điều luật của Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Tuyết M về tội "Tổ chức đánh bạc", "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 1 Điều 249 là phù hợp. Tuy nhiên, mức hình phạt 30.000.000 đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo M về tội "Tổ chức đánh bạc" là chưa phù hợp, chưa tương xứng với tính chất hành vi của bị cáo đã thực hiện, bởi vì: Bị cáo M sử dụng nhà của bị cáo làm địa điểm tổ chức đánh bạc và thu tiền xâu (tiền hồ) của người tham gia đánh bạc, trong đó có hơn 15 người tham gia đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc được xác định là 133.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo M là nghiêm trọng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, cần xử phạt bị cáo hình phạt từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", để có tác dụng trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuyết M trình bày tranh luận:

Đối với tội "Đánh bạc", người bào chữa cho rằng cách tính số tiền đánh bạc của các bị cáo là chưa phù hợp, bởi vì số tiền đánh bạc của các bị cáo là 45.400.000 đồng, bao gồm số tiền thu tại chiếu bạc là 7.500.000 đồng và số tiền thu giữ trong người các bị cáo, có căn cứ xác định các bị cáo dùng số tiền này để đánh bạc là 37.900.000 đồng; cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai của các bị cáo để xác định số tiền đánh bạc là 133.700.000 đồng là chưa đúng với Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của

Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm căn cứ vào số tiền đánh bạc là 45.400.000 đồng để xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Tuyết M theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Đối với tội "Tổ chức đánh bạc", người bào chữa cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo M là giản đơn, các bị cáo khác tự đến nhà M để tham gia đánh bạc, bị cáo M không thu xâu (tiền hồ) từ người đánh bạc mà chỉ dùng nhà của bị cáo làm địa điểm để cùng đánh bạc với các bị cáo khác, mức hình phạt 30.000.000 đồng về tội "Tổ chức đánh bạc" là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo M.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, giữ nguyên mức hình phạt 30.000.000 đồng về tội "Tổ chức đánh bạc", đồng thời chấp nhận kháng cáo của bị cáo M, giảm nhẹ hình phạt đối với tội "Đánh bạc" để bị cáo sớm trở về gia đình, chăm sóc nuôi dưỡng 02 con, sinh sống lương thiện, hòa nhập với cộng đồng xã hội. Người bào chữa còn cho rằng bị cáo Nguyễn Tuyết M chưa được Cơ quan tiến hành tố tụng trả lại số tiền 35.000.000 đồng theo biên bản trả lại tài sản và trong vụ án còn đối tượng tên H (không xác định được, nhân thân lai lịch) cùng tham gia đánh bạc nhưng chưa được Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xử lý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo Nguyễn Tuyết M đồng ý với tranh luận của người bào chữa. Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về xã hội, chăm sóc 02 con của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Tuyết M kháng cáo, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương kháng nghị đúng quy định tại các Điều 231, 232, 233, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Từ 00 giờ đến 09 giờ ngày 13/11/2016, bị cáo Nguyễn Tuyết M và bị cáo Nguyễn Thị L tổ chức, sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của bị cáo M tại số 126, khu phố T, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Dương cùng các bị cáo Nguyễn Thị H, Trịnh Thị Lệ N, Nguyễn Hoài T, Lê Thị Thanh Q, Lê Trần Hữu L, Nguyễn Văn T, Trần Văn D, Ngô Duy V, Lê Văn N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Trọng Q, Lê Trần Hữu L, Lý Minh T và một số người khác chưa rõ nhân thân, lai lịch đánh bạc với hình thức đánh bài binh 06 lá, thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt tiền từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Bị cáo M thu tiền xâu (tiền hồ) trung bình 03 ván 50.000 đồng và để ở cuối chiếu bạc để Nguyễn Thị L nhận số tiền này. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 133.700.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào hành vi tổ chức, sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của bị cáo để cùng 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 133.700.000 đồng,

xử phạt bị cáo Nguyễn Tuyết M về tội "Đánh bạc", "Tổ chức đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Người bào chữa cho bị cáo M cho rằng cần căn cứ vào số tiền 45.400.000 đồng là tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc được xác định theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để xử phạt đối với bị cáo M là chưa phù hợp, không phản ánh đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo M. Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai của bị cáo M tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm và lời khai của các bị cáo Nguyễn Thị H, Trịnh Thị Lệ N, Nguyễn Hoài T, Lê Thị Thanh Q, Lê Trần Hữu L, Nguyễn Văn T, Trần Văn D, Ngô Duy V, Lê Văn N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Trọng Q, Lê Trần Hữu L, Lý Minh T tại phiên tòa sơ thẩm đều phù hợp kết luận điều tra, cáo trạng. Do đó ngoài số tiền 45.400.000 đồng dùng để đánh bạc thu giữ được, còn số tiền khác mặc dù không bị thu giữ nhưng có căn cứ xác định đã được các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Bản thân, bị cáo Nguyễn Tuyết M ngoài việc dùng 55.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, còn có hành vi giúp sức, cho bị cáo Lê Trần Hữu L vay 10.000.000 đồng để đánh bạc, do đó, mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Đánh bạc" mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo M là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo M, nên ý kiến của người bào chữa cho bị cáo M là không phù hợp.

[4] Đối với mức hình phạt 30.000.000 đồng về tội "Tổ chức đánh bạc", Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi "Tổ chức đánh bạc" trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, hậu quả nó gây ra là không thể đoán trước được và là nguyên nhân của các tội phạm khác; bản thân bị cáo M là người cầm đầu, tổ chức việc đánh bạc nên cần phải xử phạt nghiêm. Do đó mức hình phạt 30.000.000 đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo M về tội "Tổ chức đánh bạc" là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo M, không tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương, trong đó nguyên nhân của các tội phạm một phần xuất phát từ tệ nạn đánh bạc. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát về đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuyết M từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" là phù hợp. Yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Tuyết M và lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuyết M là không phù hợp.

[5] Đối với ý kiến của người bào chữa cho rằng bị cáo Nguyễn Tuyết M chưa được Cảnh sát điều tra Công an thị xã A trả lại số tiền 35.000.000 đồng theo Biên bản trả lại tài sản ngày 13/3/2017 (bút lục 260). Tòa án cấp phúc thẩm nhận thấy việc bị cáo đã nhận hay chưa nhận lại số tiền 35.000.000 đồng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án, không liên quan đến việc xác định tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo M. Trường hợp, bị cáo M cho rằng chưa nhận

được số tiền này có thể liên hệ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A để nhận số tiền hoặc thực hiện quyền khiếu nại về việc chưa nhận được tiền theo quy định của pháp luật. Trong phạm vi xét xử phúc thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị áp dụng hình phạt tù về tội "Tổ chức đánh bạc" đối với bị cáo; đối với số tiền 35.000.000 đồng bị cáo cho rằng chưa được nhận, Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy nội dung này không bị kháng cáo, kháng nghị nên không cần thiết đưa ra xem xét.

[6] Đối với đối tượng tên H mà bị cáo Nguyễn Tuyết M và người bào chữa cho rằng có cùng tham gia đánh bạc với bị cáo M nhưng chưa bị cơ quan tiến hành tố tụng xử lý. Tuy nhiên, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không cung cấp, xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên H này nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở xem xét.

[7] Từ những phân tích trên, Tòa án cấp phúc thẩm thấy có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo M, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 214/2017/HSST ngày 24/8/2017 của Toà án nhân dân thị xã A, áp dụng hình phạt tù đối với hành vi "Tổ chức đánh bạc" của bị cáo Nguyễn Tuyết M cho đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm có tác dụng trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Căn cứ theo Điều 50 Bộ luật Hình sự quy định về việc quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, Tòa án cấp phúc thẩm sẽ tổng hợp hình phạt tù về tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc" đối với bị cáo Nguyễn Tuyết M theo quy định.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Tuyết M phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuyết M, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 214/2017/HSST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã A về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tuyết M:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 50; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuyết M 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc"; 01 (một) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Tuyết M phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ khi bắt bị cáo thi hành án.

2/ Án phí Hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tuyết M phải nộp 200.000 đồng.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND thị xã A; 2
- VKSND thị xã A; 1
- Chi cục THADS thị xã A; 1
- Phòng PV27 - Công an tỉnh BD; 1
- Công an thị xã A; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; 2
- Lưu: HSVA, Tòa HS, Tổ HCTP. 4

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lưu Thị Mỹ Hương